

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17-4-2018

Vụ án: “Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thế Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Đặng Ngọc Thương

- Thư ký phiên tòa : Bà Bùi Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1189/2017/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXX – ST ngày 14-03-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-HPT ngày 30-3-2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Thanh B, sinh năm 1987 (có mặt)
HKTT và nơi cư trú đường T, P I, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm: 1990 (vắng mặt)
HKTT đường T, P I, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
Nơi cư trú đường X, phường T, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 09-11-2017 và quá trình tố tụng tại Tòa, anh Huỳnh Thanh B trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Diễm M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010, đến năm 2011 thì đăng ký kết hôn tại UBND phường I, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Năm 2011, khi con chung được 4 tháng tuổi thì vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong

cuộc sống, dẫn đến gây gổ xung đột, xô xát và từ đó chị M để con chung lại cho anh nuôi và về nhà cha mẹ ruột của chị ở địa chỉ đường X, phường T, Tp Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu sinh sống cho đến nay. Từ khi bỏ con lại cho anh nuôi, chị M cũng ít qua lại thăm nom, chăm sóc cho con chung. Nay anh xét thấy không còn tình cảm gì với chị M nữa nên yêu cầu :

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Diễm M

Về con chung: Có 01 con chung tên là Huỳnh Minh T, sinh ngày 19-9-2011. Anh B yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung

Tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Bị đơn, chị Nguyễn Thị Diễm M đã được Tòa tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác yêu cầu chị M đến Tòa để làm việc nhưng chị M không có mặt.

3. Theo xác minh tại địa phương, vợ chồng anh B và chị M thường xuyên xảy ra cãi vã. Tại địa chỉ đường T, phường I, Tp Vũng Tàu chỉ có anh B và cháu T sinh sống; chị M đã không còn ở địa chỉ trên từ nhiều năm nay. Cháu T được anh B và bố mẹ anh B chăm sóc, chưa khi nào thấy chị M đến thăm cháu T.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại các Điều 48, Điều 49 và Điều 51 của BLTTDS năm 2015. Phiên tòa diễn ra đúng thời gian, địa điểm được thông báo. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định của BLTTDS năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại Tòa, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh B và chị M là có thật, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh B; về con chung có 01 con chung, được ông B trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày chị M bỏ đi do vậy giao con cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng: anh Huỳnh Thanh B có đơn khởi kiện “Yêu cầu ly hôn” với chị Nguyễn Thị Diễm M, chị M có nơi cư trú tại địa chỉ đường X, phường T, Tp Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền. Chị M đã được

triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt chị M.

[2]. Về nội dung: anh Huỳnh Thanh B và chị Nguyễn Thị Diễm M có đăng ký kết hôn tại UBND phường I, thành phố Vũng Tàu, phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đề ngày 25/10/2011 mà anh B xuất trình nên hôn nhân giữa anh B và chị M là hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của anh B và chị M là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật.

Theo anh Huỳnh Thanh B thì thời gian đầu sau khi kết hôn thì vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xô xát, cãi vã và chị M đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2012 cho đến nay. Từ khi về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay, chị M ít qua lại thăm nom, chăm sóc cháu T. Chị M không đến Tòa để làm việc nhưng theo xác minh tại địa phương nơi trước đây vợ chồng anh B, chị M chung sống xác nhận, chị M và anh B khi còn chung sống với nhau thường xuyên gây gổ cãi vã nhau. Chị M anh B không còn chung sống với nhau từ nhiều năm nay và cũng không thấy chị M qua lại thăm nom chăm sóc con chung. Lời khai của anh B phù hợp với xác minh của Tòa, do đó có cơ sở để khẳng định mâu thuẫn giữa anh B và chị M là có thật; anh B và chị M cũng đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Thời gian sống ly thân không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Nay anh B xác nhận không còn tình cảm gì với chị M nên yêu cầu ly hôn. Xét thấy sự mâu thuẫn tình cảm giữa anh B và chị M là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung với nhau nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh B.

- Về con chung: Anh Huỳnh Thanh B và chị Nguyễn Thị Diễm M có 01 con chung tên là Huỳnh Minh T, sinh ngày 19/9/2011. Theo xác nhận của địa phương, từ khi vợ chồng anh B ly thân đến nay, cháu T ở với anh B. Chị M không quan lại thăm nom, chăm sóc cháu T. Xét thấy. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu T vẫn ở với anh B để đảm bảo sự phát triển về thể chất, tinh thần cho cháu nên giao cháu T cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu T nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Thanh B không yêu cầu, còn chị Nguyễn Thị Diễm M không đến Tòa để làm việc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí HNST: Anh Huỳnh Thanh B phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Thanh B về việc “Ly hôn”

- Về hôn nhân: Anh Huỳnh Thanh B được ly hôn với chị Nguyễn Thị Diễm M;

- Về con chung: Anh Huỳnh Thanh B và chị Nguyễn Thị Diễm M có 01 con chung tên là Huỳnh Minh T, sinh ngày 19/9/2011. Giao con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng; Anh B không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung; Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của các cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Huỳnh Thanh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNST: Anh Huỳnh Thanh B nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0008914 ngày 27-11-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Vũng Tàu; anh Huỳnh Thanh B đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP-VT;
- Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND PI, Tp VT, T. BR-VT
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**